

Số: **2004** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **20** tháng **12** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ để tuyển chọn năm 2024 và Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ giao trực tiếp năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 89/2022/NĐ - CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-BKHĐT ngày 29/5/2023 về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2024, năm 2025

Trên cơ sở kết quả làm việc của các thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 26 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ để tuyển chọn năm 2024 và danh mục 02 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ giao trực tiếp năm 2024 (Chi tiết trong phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường:

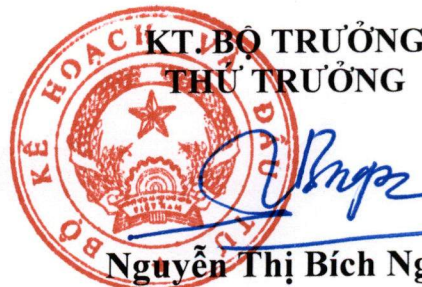
- Phối hợp với Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số thông báo danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ nêu tại Điều 1 trên Trang tin nội bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để các đơn vị và cá nhân biết và đăng ký tham gia thuyết minh đề xuất nhiệm vụ.

- Tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ đối với các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp và thực hiện báo cáo Lãnh đạo Bộ - Chủ tịch Hội đồng khoa học Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /*g*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Bộ (P.Tài vụ (1b));
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (để p/h)
- Lưu VT, KHGDTN&MT. H (5)



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**

## DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ ĐỀ TUYỂN CHỌN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số **2004**/QĐ-BKHĐT ngày **20** tháng **12** năm 2023)



STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
<b>TỔNG SỐ</b>			
1	Giải pháp triển khai kinh tế tuần hoàn gắn với quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn vùng Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ yếu về kinh tế tuần hoàn và vai trò của quy hoạch không gian trong thúc đẩy kinh tế tuần hoàn;</li> <li>- Tổng hợp, đánh giá các nội dung về phát triển kinh tế tuần hoàn được lồng ghép trong các quy hoạch tỉnh của vùng Tây Nguyên cho thời kỳ 2021-2030 đã được phê duyệt;</li> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn vùng Tây Nguyên;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp triển khai kinh tế tuần hoàn trên địa bàn vùng Tây Nguyên trong quá trình triển khai các quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
2	Giải pháp thu hút và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thích ứng với chính sách thuế tối thiểu toàn cầu (GMC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở lý luận về thuế tối thiểu toàn cầu và tác động dự kiến của thuế tối thiểu toàn cầu tới thu hút và quản lý FDI;</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế trong thích ứng với thuế tối thiểu toàn cầu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam;</li> <li>- Đánh giá, phân tích thực trạng ưu đãi thuế dành cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và dự báo khái quát các tác động có thể có từ thuế tối thiểu toàn cầu tới thu hút, quản lý FDI tại Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất quan điểm, định hướng và các giải pháp thu hút, quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh nền nước đồng ý thực hiện chính sách thuế tối thiểu toàn cầu (GMC) kể từ ngày 01/01/2024.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
3	Giải pháp tạo lập trung tâm mạnh về liên kết ngành phát triển lĩnh vực công nghiệp điện tử và sản xuất chip bán dẫn ở Việt Nam thời kỳ đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hệ thống hóa lý luận và kinh nghiệm nước ngoài về phát triển các trung tâm liên kết liên ngành phát triển công nghiệp điện tử và sản xuất chip bán dẫn;</li> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển trong việc hình thành các trung tâm liên kết ngành phát triển lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn ở Việt Nam và nhận diện những khu vực địa bàn trọng điểm có nhiều lợi thế để tập trung xây dựng tạo lập là những trung tâm mạnh, liên kết ngành trong cả nước thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghiệp điện tử và sản xuất chip bán dẫn;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp liên ngành để phát triển nhanh những khu vực địa bàn trọng điểm thành các trung tâm mạnh về liên kết ngành phát triển công nghiệp điện tử và sản xuất chip thời kỳ đến năm 2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>

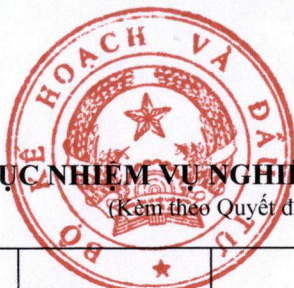
STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
4	Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (IPEF): Cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách đầu tư cho Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, làm rõ nội dung của IPEF, cơ chế hoạt động, yêu cầu, kế hoạch thực hiện đối với các nước thành viên;</li> <li>- Phân tích bối cảnh địa chính trị khu vực, dự báo cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi tham gia IPEF;</li> <li>- Đề xuất hàm ý chính sách đầu tư để Việt Nam tham gia hiệu quả vào khuôn khổ hợp tác kinh tế IPEF, đặc biệt là chuỗi cung ứng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
5	Đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào chuyển đổi mô hình tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ: Thực trạng và giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận về đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào chuyển đổi mô hình tăng trưởng;</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng Đông Nam Bộ hiện nay và đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chuyển đổi mô hình tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ: lợi thế, hạn chế, cơ hội và thách thức</li> <li>- Xu hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong nước và trên thế giới và bài học kinh nghiệm chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</li> <li>- Đề xuất giải pháp để khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực trong đổi mới mô hình tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
6	Nhóm ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam: Thực trạng phát triển và hàm ý chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về nhóm ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo toàn cầu và vai trò của nhóm ngành này với phát triển kinh tế - xã hội</li> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển của nhóm ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam</li> <li>- Đề xuất hàm ý chính sách nhằm phát triển nhóm ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
7	Giải pháp chuyển đổi số đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về xuất khẩu dịch vụ gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (gọi tắt là cuộc CMCN 4.0).</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam gắn liền với tiến trình chuyển đổi số nền kinh tế, trong đó sẽ tập trung vào một số ngành dịch vụ có tiềm năng và có khả năng ứng dụng nhanh và tốt những thành tựu của Cuộc CMCN 4.0 để tiến hành chuyển đổi số như dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch và dịch vụ bưu chính - viễn thông và ICT.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp chính sách gắn với chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030 - thời điểm Việt Nam trở thành quốc gia số như tầm nhìn đã nêu trong “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
8	Xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ tuần hoàn cấp độ doanh nghiệp trong ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ tuần hoàn cho khu vực doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo và rút ra bài học cho Việt Nam.</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng đo lường mức độ tuần hoàn của khu vực doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo.</li> <li>- Đề xuất xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đo lường mức độ tuần hoàn cấp độ doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
9	Giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên cơ sở dẫn dắt kích hoạt các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế tại các vùng kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2024-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ căn cứ lý thuyết về sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công (nguồn vốn nhà nước) trong dẫn dắt, kích hoạt nguồn vốn tư nhân (ngoài nhà nước);</li> <li>- Đánh giá thực trạng sử dụng nguồn vốn đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn vốn ngoài nhà nước tại các vùng kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2023;</li> <li>- Đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong dẫn dắt, kích hoạt nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế tại các vùng kinh tế - xã hội Việt Nam, giai đoạn 2024-2030</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
10	Phân tích các yếu tố tác động đến năng suất nhân tố tổng hợp của doanh nghiệp ngành công nghiệp điện tử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn để xác định các yếu tố chính tác động đến TFP của doanh nghiệp, xác định mô hình phân tích tác động của các yếu tố đến TFP của doanh nghiệp ngành công nghiệp điện tử Việt Nam</li> <li>- Phân tích thực trạng tác động của các yếu tố đến TFP của doanh nghiệp ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam, bao gồm các yếu tố từ môi trường vĩ mô và các yếu tố từ đặc trưng của doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn 2015-2023</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp chính sách nhằm nâng cao năng suất của doanh nghiệp ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam để từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành tới năm 2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
11	Đánh giá tác động của các nhân tố quyết định giá trị gia tăng nội địa trong xuất khẩu của Việt Nam và hàm ý chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về các nhân tố quyết định giá trị gia tăng nội địa trong xuất khẩu</li> <li>- Đánh giá thực trạng các nhân tố quyết định giá trị gia tăng nội địa trong xuất khẩu của Việt Nam</li> <li>- Đề xuất một số hàm ý chính sách liên quan các nhân tố quyết định giá trị gia tăng nội địa để nâng cao giá trị gia tăng nội địa trong xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt</li> <li>- Sản phẩm hội thảo</li> <li>- Hệ thống cơ sở dữ liệu</li> </ul>

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
12	Phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy năng suất lao động ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan các vấn đề lý luận về phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số nhằm thúc đẩy năng suất lao động của Việt Nam</li> <li>- Nghiên cứu một số kinh nghiệm quốc tế về phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy năng suất lao động trong bối cảnh chuyển đổi số</li> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu tăng năng suất lao động của Việt Nam</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy năng suất lao động của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo</li> </ul>
13	Ứng dụng mô hình kinh tế lượng đánh giá tác động của vốn đầu tư của doanh nghiệp tới giảm nghèo, bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam và kiến nghị chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về tác động của đầu tư vốn trong khu vực doanh nghiệp đến giảm nghèo, giảm bất bình đẳng thu nhập dựa trên mô hình kinh tế lượng;</li> <li>- Làm rõ thực trạng tác động từ hoạt động đầu tư vốn trong khu vực doanh nghiệp đến giảm nghèo, giảm bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam thông qua ứng dụng mô hình kinh tế lượng;</li> <li>- Đề xuất giải pháp chính sách nâng cao tác động tích cực của vốn đầu tư của doanh nghiệp đến mục tiêu giảm nghèo, giảm bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam trong thời gian tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
14	Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với nhóm người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ nội hàm nhóm người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh và chính sách hỗ trợ đối với nhóm người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh.</li> <li>- Phân tích thực trạng chính sách hỗ trợ đối với nhóm người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với nhóm người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
15	Giải pháp thúc đẩy đầu tư phát triển khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tổng quan về sự phát triển khoa học và công nghệ, vùng đồng bằng sông Hồng, vai trò của khoa học và công nghệ đối với vùng và vai trò của vùng đối với cả nước, các yếu tố, nhân tố tác động đến đầu tư cho khoa học và công nghệ;</li> <li>- Phân tích, đánh giá hiện trạng, thu thập và xây dựng các bảng số liệu về kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016 - 2023: Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm</li> <li>- Quan điểm định hướng về phát triển khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</li> <li>- Giải pháp thúc đẩy đầu tư phát triển khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
16	Giải pháp thúc đẩy thành lập và hoạt động của Liên đoàn hợp tác xã ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và nghiên cứu kinh nghiệm về thành lập và hoạt động của Liên đoàn hợp tác xã ở một số nước điển hình trên thế giới;</li> <li>- Nhu cầu thực tiễn thành lập và hoạt động của Liên đoàn hợp tác xã ở Việt Nam;</li> <li>- Giải pháp thúc đẩy thành lập và hoạt động Liên đoàn hợp tác xã ở Việt Nam và điều kiện triển khai thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
17	Giải pháp huy động nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các định hướng về đầu tư và thu hút nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở y tế trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ.</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế trong huy động nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở y tế sau đại dịch COVID-19;</li> <li>- Các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở y tế giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
18	Nghiên cứu chính sách đầu tư thúc đẩy chuyển dịch năng lượng bền vững ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan lý luận về chuyển dịch năng lượng và chính sách đầu tư trong chuyển dịch năng lượng bền vững;</li> <li>- Thực trạng chuyển dịch năng lượng và chính sách đầu tư trong chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam</li> <li>- Đề xuất kịch bản phát triển năng lượng ở Việt Nam và chính sách đầu tư thúc đẩy chuyển dịch năng lượng bền vững ở Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
19	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang thị trường các nước thuộc Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các khó khăn và thách thức mà doanh nghiệp đang gặp phải trong quá trình áp dụng Hiệp định RCEP trong xuất nhập khẩu hàng hóa</li> <li>- Đề xuất các giải pháp thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường các nước thuộc Hiệp định RCEP, đồng thời giảm thâm hụt thương mại giữa Việt Nam và các nước RCEP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
20	Giải pháp thúc đẩy đầu tư phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững giai đoạn 2025-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng đầu tư phát triển ngành thủy sản giai đoạn 2021-2024;</li> <li>- Giải pháp thúc đẩy đầu tư phát triển ngành thủy sản giai đoạn 2025-2030</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
21	Nghiên cứu thử nghiệm tổng hợp, giảm thiểu cảnh báo về sự kiện an toàn, an ninh mạng theo thời gian thực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các kỹ thuật giám sát an toàn, an ninh mạng, các kỹ thuật tổng hợp cảnh báo, các kỹ thuật giảm thiểu cảnh báo về sự kiện an toàn, an ninh mạng; hiện trạng giám sát, tổng hợp cảnh báo trên hệ thống mạng máy tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thử nghiệm giải pháp kỹ thuật trên hệ thống mạng máy tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đề xuất các hướng phát triển, cải tiến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
22	Nghiên cứu cơ chế đặc thù để quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam giai đoạn 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý luận về cơ chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc;</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam</li> <li>- Thực trạng cơ chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam</li> <li>- Đề xuất cơ chế đặc thù quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam giai đoạn 2024-2026</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học;</li> </ul>
23	Nghiên cứu đổi mới phân cấp quản lý ngân sách nhà nước nhằm tăng nguồn lực cho chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước;</li> <li>- Phân tích kinh nghiệm quốc tế về phân cấp ngân sách, bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng phân cấp quản lý ngân sách cân đối nguồn lực cho chi đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2023; kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;</li> <li>- Đề xuất các kiến nghị, giải pháp đổi mới phân cấp quản lý ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân cấp thẩm quyền ban hành chính sách thu, chi ngân sách nhà nước; phân cấp vay nợ của chính quyền địa phương;</li> <li>- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các điều, khoản cụ thể của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp quản lý ngân sách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>
24	Phát triển nguồn nhân lực số cho Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về phát triển nguồn nhân lực số và vai trò của nguồn nhân lực số trong sự phát triển kinh tế số, xã hội số của mỗi quốc gia.</li> <li>- Nghiên cứu kinh nghiệm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam</li> <li>- Đánh giá thực trạng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số của Việt Nam hiện nay trên các khía cạnh như đội ngũ chuyên gia; lực lượng nhân lực nắm vững các công nghệ số và lực lượng lao động đã được phổ cập kỹ năng số.</li> <li>- Đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm thực hiện thành công chiến lược phát triển nguồn nhân lực số cho Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo Hội thảo Quốc gia về nhân lực số</li> <li>- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học có số điểm từ 1 điểm trở lên</li> </ul>
25	Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực của khu vực kinh tế tập thể theo hướng nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo gắn với phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực theo hướng năng lực đổi mới sáng tạo gắn với phát triển bền vững của khu vực kinh tế tập thể ở Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo gắn với phát triển bền vững của khu vực kinh tế tập thể ở Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp</li> <li>- Báo cáo tóm tắt</li> <li>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng giáo sư tính điểm</li> </ul>
26	Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tới phát triển bền vững các địa phương ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về tác động của FDI tới phát triển bền vững và nghiên cứu kinh nghiệm của quốc gia, địa phương điển hình</li> <li>- Đánh giá tác động của FDI tới phát triển bền vững các địa phương ở Việt Nam bằng mô hình định lượng.</li> <li>- Đề xuất các hàm ý chính sách thu hút FDI, thúc đẩy phát triển bền vững ở Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt;</li> <li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li> </ul>



Phụ lục 2

**DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ GIAO TRỰC TIẾP NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số **2004** /QĐ-BKHĐT ngày **20** tháng **12** năm 2023)

STT	Tên đề tài	Đơn vị chủ trì giao trực tiếp	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm
1	Giải pháp nâng cao chất lượng công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán nguồn chi thường xuyên NSNN tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Bộ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được những tồn tại, hạn chế trong công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán nguồn chi thường xuyên NSNN; Phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán nguồn chi thường xuyên NSNN.</li><li>- Đề xuất xây dựng quy trình xét duyệt, thẩm định quyết toán nguồn chi thường xuyên NSNN, đưa ra các nội dung cụ thể cần tiến hành trong quá trình xét duyệt, thẩm định quyết toán.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tổng hợp;</li><li>- Báo cáo tóm tắt;</li><li>- Sản phẩm hội thảo khoa học;</li><li>- Quy trình xét duyệt, thẩm định quyết toán nguồn chi thường xuyên NSNN</li></ul>
2	Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn các xã ATK, vùng ATK có địa hình trung du và miền núi	Vụ Quốc phòng An ninh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn các xã ATK, vùng ATK có địa hình trung du và miền núi;</li><li>- Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung và xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các xã ATK, vùng ATK có địa hình trung du và miền núi bằng hoặc cao hơn mặt bằng của các địa phương lân cận.</li><li>- Đề xuất các giải pháp để phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn các xã ATK, vùng ATK có địa hình trung du và miền núi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ;</li><li>- Báo cáo tóm tắt;</li><li>- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn các xã ATK, vùng ATK có địa hình trung du và miền núi</li><li>- Sản phẩm hội thảo khoa học</li></ul>